TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ	*Duy Tiên, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2024 về việc "Ly hôn, nuôi con", giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Ch, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Lưu Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Ch, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lưu Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Lưu Văn N cùng xác định vợ chồng có 02 con chung; thoả thuận khi ly hôn để chị Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 31/01/2010 và Lưu Gia L, sinh ngày 25/5/2012 kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X, anh N được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị X và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị X, anh N mỗi người phải chịu 75.000đ; các đương sự thoả thuận để chị X chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 12/3/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Nguyễn Thị Thanh X 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường Ch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thuận